

Sát nhập toàn bộ 339,09 ha diện tích tự nhiên và 5.036 nhân khẩu của xã Ngọc Sơn vào thị trấn Chúc Sơn; điều chỉnh 131 ha diện tích tự nhiên và 1.517 nhân khẩu của xã Phụng Châu, 2,97 ha diện tích tự nhiên và 140 nhân khẩu của xã Tiên Phương về thị trấn Chúc Sơn quản lý.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính mở rộng thị trấn:

- Thị trấn Chúc Sơn có 551,86 ha diện tích tự nhiên và 9.254 nhân khẩu.

- Xã Phụng Châu còn lại 779,46 ha diện tích tự nhiên và 12.546 nhân khẩu.

- Xã Tiên Phương còn lại 319,20 ha diện tích tự nhiên và 12.672 nhân khẩu.

Địa giới hành chính thị trấn Chúc Sơn: đông giáp huyện Thanh Oai; tây giáp các xã Tiên Phương, Ngọc Hòa; nam giáp các xã Đại Yên, Thụy Hương; Bắc giáp xã Phụng Châu.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 03/2005/CT-TTg ngày 25/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Ngày 10 tháng 7 năm 2002, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2002/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Qua hơn hai năm triển khai thực hiện Nghị định, việc xác lập quan hệ hôn nhân và gia đình giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài đã có nhiều chuyển biến tích cực so với trước đây, phù hợp với bối cảnh mở rộng quan hệ giữa nước ta với nước ngoài.

Tuy nhiên, việc kết hôn giữa phụ nữ Việt Nam với người nước ngoài vẫn còn một số tồn tại sau đây:

Ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nhiều trường hợp kết hôn giữa phụ nữ Việt Nam với người nước ngoài, đặc biệt với người Đài Loan, đã được tiến hành một cách vội vã, không bảo đảm nguyên tắc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ; hoặc, phụ nữ Việt Nam vượt biên trái phép sang chung sống như vợ chồng với công dân nước láng giềng mà không đăng ký kết hôn.

Hoạt động kinh doanh môi giới kết hôn

nhằm mục đích trục lợi của một số tổ chức, cá nhân diễn ra dưới nhiều hình thức trá hình, tinh vi, gây mất trật tự xã hội. Nhiều trường hợp môi giới kết hôn đã làm hạ thấp danh dự, nhân phẩm của phụ nữ Việt Nam, xâm phạm nghiêm trọng thuần phong, mỹ tục của dân tộc, làm ảnh hưởng đến uy tín quốc gia.

Phần lớn phụ nữ Việt Nam trước khi ra nước ngoài sinh sống cùng chồng chưa được tư vấn đầy đủ để có những hiểu biết cần thiết về pháp luật, ngôn ngữ, phong tục, tập quán của nước sở tại; do đó, đã gặp nhiều khó khăn trong việc hòa nhập với cộng đồng và ổn định cuộc sống ở nước ngoài. Một số phụ nữ Việt Nam sau khi ra nước ngoài bị rơi vào hoàn cảnh bất hạnh nhưng chưa được pháp luật nước sở tại bảo vệ kịp thời.

Thực trạng nêu trên xảy ra do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do công tác quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài chưa được thực hiện tốt, việc xử lý những vi phạm, tiêu cực trong lĩnh vực này chưa nghiêm, chưa kịp thời.

Để khắc phục tình trạng này, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp cần nhận thức sâu sắc rằng tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài là một vấn đề liên quan đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, văn hóa,

xã hội, an ninh, trật tự xã hội, đối ngoại. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan nói trên cần tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan và địa phương có liên quan để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời tổ chức, cá nhân sai phạm, chấm dứt ngay tình trạng môi giới kết hôn bất hợp pháp, làm lành mạnh hóa các quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, đảm bảo thực hiện nguyên tắc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững; tôn trọng, gìn giữ những phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, góp phần bảo vệ uy tín của dân tộc Việt Nam và của Nhà nước Việt Nam trong quan hệ quốc tế.

2. Bộ Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra các địa phương trong việc thụ lý, giải quyết các hồ sơ đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; kịp thời chấn chỉnh những lệch lạc, tiêu cực trong công tác này. Chỉ đạo các Sở Tư pháp thực hiện nghiêm túc quy định không chấp nhận việc nộp hồ sơ đăng ký kết hôn qua người thứ ba; quy định xác minh, phỏng vấn các bên đương sự trong trường hợp nghi vấn hoặc có khiếu nại, tố cáo đương sự kết hôn giả tạo, lợi dụng việc kết hôn nhằm mục đích mua bán phụ nữ, kết hôn vì mục đích trục lợi khác hoặc xét thấy có vấn đề cần làm rõ về nhân thân của

đương sự hoặc giấy tờ trong hồ sơ đăng ký kết hôn, góp phần loại trừ những trường hợp kết hôn không bảo đảm nguyên tắc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan xác lập cơ chế thông tin về tình hình sinh sống của công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài và đang sinh sống ở nước ngoài; khẩn trương nghiên cứu, đề xuất việc đàm phán, ký kết thỏa thuận với các nước hữu quan để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài và đang sinh sống ở nước ngoài trên các phương diện quốc tịch, cư trú, hôn nhân và gia đình, tài sản... phù hợp với pháp luật của Việt Nam, pháp luật nước sở tại, pháp luật và tập quán quốc tế.

c) Chỉ đạo việc đăng ký khai sinh và tháo gỡ những vướng mắc về hộ tịch cho trẻ em là con chung của phụ nữ Việt Nam và người nước ngoài khi theo mẹ về cư trú ở trong nước.

d) Tổ chức biên soạn các tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, tài liệu hướng dẫn, tư vấn các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch của Việt Nam và nước ngoài nhằm giúp cho các bên kết hôn nhận thức đúng và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, góp phần tạo chuyển biến cơ bản trong nhận thức của nhân dân về vấn đề này.

e) Tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác quốc tịch, bảo đảm điều kiện cần thiết để giải quyết kịp thời các yêu cầu xin thôi quốc tịch Việt Nam của công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài.

3. Bộ Công an có trách nhiệm:

Chỉ đạo cơ quan công an các cấp tiến hành các biện pháp nghiệp vụ cần thiết và thông qua quan hệ hợp tác, phối hợp với cảnh sát quốc tế để phát hiện và xử lý nghiêm khắc các tổ chức, các nhân có hoạt động môi giới kết hôn bất hợp pháp. Đối với những trường hợp có dấu hiệu cấu thành tội phạm, kiên quyết khởi tố để xử lý về hình sự.

Từ nay đến cuối quý II năm 2005, chỉ đạo cơ quan công an một số tỉnh, thành phố trọng điểm mở đợt cao điểm rà soát, xóa bỏ các tụ điểm giới thiệu cho người nước ngoài xem mặt phụ nữ Việt Nam muốn kết hôn với người nước ngoài; theo dõi, phát hiện và khẩn trương đưa ra xử lý những trường hợp môi giới kết hôn bất hợp pháp.

4. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nắm chắc tình hình về cuộc sống mọi mặt của cộng đồng phụ nữ

Việt Nam kết hôn với người nước ngoài và đang sinh sống ở nước ngoài; phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan của nước sở tại hướng dẫn những phụ nữ này thành lập các tổ chức, hiệp hội thích hợp nhằm giúp đỡ họ trong việc hòa nhập với cộng đồng nơi họ đang sinh sống, đồng thời giúp họ giữ mối liên hệ thường xuyên với Tổ quốc, với gia đình ở Việt Nam.

b) Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tăng cường thực hiện các biện pháp bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài trong quan hệ hôn nhân và gia đình phù hợp với pháp luật nước sở tại và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập; kịp thời có biện pháp bảo vệ và hỗ trợ những phụ nữ này nếu bị rơi vào hoàn cảnh bất hạnh.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

Chỉ đạo các địa phương tiến hành việc kiểm tra, phát hiện, xử lý những doanh nghiệp vi phạm quy định cấm kinh doanh dịch vụ môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 125/2004/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2000 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

6. Bộ Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm:

Chỉ đạo định hướng thông tin báo chí về tình hình phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài, nhất là với người Đài Loan và người Hàn Quốc, nhằm bảo đảm thông tin chính xác, khách quan, toàn diện, không nên đăng tải thông tin một chiều; đồng thời, phát huy hơn nữa vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc đấu tranh chống tiêu cực, tham gia phát hiện kịp thời những vi phạm trong công tác giải quyết việc đăng ký kết hôn giữa phụ nữ Việt Nam với người nước ngoài.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh, thành phố; kiên quyết xóa bỏ các hoạt động môi giới kết hôn bất hợp pháp, chấm dứt tình trạng kết hôn vi phạm nguyên tắc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, vi phạm truyền thống văn hóa và phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra hoạt động môi giới kết hôn bất hợp pháp tại địa phương.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh khu vực biên giới có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan hữu quan tại địa phương tăng cường kiểm soát khu vực biên giới, đẩy mạnh công tác quản lý dân cư để ngăn ngừa, chấm dứt tình trạng công dân Việt Nam vượt biên trái phép qua biên giới để chung sống như vợ chồng với công dân nước láng giềng mà không đăng ký kết

hôn; đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện việc đăng ký kết hôn ở các xã biên giới theo quy định tại Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

c) Rà soát đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác giải quyết việc đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, trên cơ sở đó tăng cường bố trí cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất và trình độ chuyên môn làm công tác này; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm khắc những cán bộ có hành vi tiêu cực trong việc giải quyết việc đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài.

d) Xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam về hôn nhân và gia đình tới từng làng, xóm, thôn, bản, ấp, phum, sóc.

đ) Hỗ trợ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong việc thành lập Trung tâm Hỗ trợ kết hôn theo quy định tại Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

8. Đề nghị Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân số,

Gia đình và Trẻ em hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Hỗ trợ kết hôn, hỗ trợ các Trung tâm này hoạt động có hiệu quả, góp phần bảo đảm việc kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài đúng pháp luật và lành mạnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong việc thành lập Trung tâm Hỗ trợ kết hôn tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Trước mắt, tập trung chỉ đạo việc thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Hỗ trợ kết hôn tại một số tỉnh có số lượng lớn phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài.

9. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Phạm Gia Khiêm